TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGỌC HIỂN** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2019/HNGĐ-ST
Ngày 31-5-2019
V/v tranh chấp xin ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HIỂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Thanh Hải.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Bùi Ngọc Dung.

Ông Dương Thanh Hải

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Ngô Thế Bắc là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hiển tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Thúy Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 34/2019/TLST - HNGĐ ngày 18 tháng 02 năm 2019 về tranh chấp xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lâm Ngọc C, sinh năm 1991; cư trú tại ấp T, xã H, thành phố C, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- *Bị đơn:* Anh Lâm Minh T, sinh năm 1987; cư trú tại khóm G, thị trấn R, huyện N, tỉnh Cà Mau (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 18 tháng 02 năm 2019 của chị Lâm Ngọc C và quá trình tố tụng tại Tòa án chị C trình bày: Chị và anh Lâm Minh T tự nguyện thành hôn

vào năm 2013, đến năm 2015 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là do vợ chồng thường xuyên cự cải vì không tin tưởng nhau trong việc quản lý tiền bạc và không hợp nhau về cách sống, sinh hoạt dẫn đến mâu thuẫn không giải quyết được nên tự sống riêng từ tháng 6/2018 đến nay. Xét thấy, không còn tình cảm với anh T nên chị cương quyết xin ly hôn.

Thời gian chung sống chị C và anh T có một người con chung tên Lâm Minh Ch, sinh ngày 21/10/2013 đang ở với chị C, sau khi ly hôn chị C yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chị C không yêu Tòa án giải quyết.

Ý kiến anh Lâm Minh T trình bày: Anh thừa nhận tự nguyện kết hôn với chị Lâm Ngọc C vào năm 2013 và đăng ký kết hôn vào năm 2015 như chị C trình bày. Nguyên nhân phát sinh tranh chấp chủ yếu là do chị C có sự thành kiến với cha mẹ anh nên tự bỏ đi không chịu sống chung cùng anh, do điều kiện không hàn gắn được nên anh chấp nhận ly hôn cùng chị C.

Về phần con chung có một người như chị C trình bày, sau khi ly hôn anh chấp nhận giao cho chị C nuôi.

Về phần tài sản anh cũng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hiển tham gia phiên tòa: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án được thực hiện đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận cho chị C ly hôn với anh T, giao con cho chị C nuôi, tài sản không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Vụ việc theo yêu cầu của chị Lâm Ngọc C được Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị C và anh T được xác lập vào năm 2013, đến ngày 16/01/2015 đăng ký kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình tại thời điểm xác lập có hiệu lực nên hôn nhân được xác định là hợp pháp kể từ thời điểm đăng ký, nay xảy ra tranh chấp Tòa án căn cứ vào những quy định về chấm dứt hôn nhân theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình để giải quyết. Quá trình chung sống thực tế có xảy ra mâu thuẫn, chủ yếu là do có sự bất hòa nhau trong đời sống vợ chồng, không có sự đồng nhất về cách nghĩ, lối sống, sinh hoạt, thiếu sự tin tưởng và nghị kỵ với nhau làm cho tình cảm vợ chồng bị ảnh hưởng và không giải quyết được nên tự sống riêng với nhau. Hiện tại, chị C và anh T mỗi người sống một nơi, thời gian ngày càng kéo dài đôi bên vẫn không tìm được biện pháp hữu hiệu để xoa diệu mâu thuẫn nhằm hàn gắn lại tình cảm vợ chồng, hơn nữa tại phiên tòa các đương sự đều thống nhất ly hôn với nhau. Xét thấy, đã có sự vi phạm nghiêm trọng về quyền và nghĩa vụ của vợ chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu của chị C được ly hôn với anh T là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về nuôi con chung: Thời gian chung sống chị C và anh T có một người con chung tên Lâm Minh Ch đang ở với chị C, sau khi ly hôn anh T thống nhất giao con cho chị C nuôi. Như vậy, các đương sự đã có sự thỏa thuận trong việc nuôi con và sự thỏa thuận của các đương sự không trái với pháp luật, căn cứ Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận giao con cho chị C nuôi là phù hợp. Phần cấp dưỡng đương sự không yêu cầu nên không đặt ra.

Anh T có quyền thăm nôm, chăm sóc và giáo dục con theo quy định tại Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về chia tài sản: Các đương sự không có yêu cầu nên không giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Lâm Ngọc C là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên chị C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, phần tạm ứng án phí chị C đã nộp được khấu trừ.

[6] Xét ý kiến đề nghị của Viện kiểm sát trong việc giải quyết vụ án là có căn cứ được chấp nhận.

[7] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Về hôn nhân: Chấp nhận cho chị Lâm Ngọc C được ly hôn với anh Lâm Minh T.

Về nuôi con chung: Chị C được nuôi con tên Lâm Minh Ch, sinh ngày 21/10/2013 đang ở với chị C. Phần cấp dưỡng đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

Anh T có quyền thăm nôm, chăm sóc và giáo dục con không ai được cản trở nhưng không đươc lạm dụng quyền thăm con để gây ảnh hưởng đến việc nuôi con của chị C.

Về chia tài sản: Do đương sự không yêu cầu nên không giải quyết.

Án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch chị Lâm Ngọc C phải chịu 300.000 đồng, chị C đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0005584 ngày 18/02/2019 được khấu trừ.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Ngọc Hiển;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiển;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- UBND xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Thanh Hải